TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HOÀ
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 31/2019/DS-ST
Ngày 16/5/2019
v/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HOÀ - PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Tự.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Khắc Hiếu.
2. Ông Hà Trọng Khá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư ký Tòa án nhân dân TP.Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa *tham gia phiên tòa:* ông Trần Văn Hữu – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST- DS ngày 21/2/2019 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: đường T, quận H, TP. Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền có ông Lâm Minh C – cán bộ xử lý nợ ngân hàng TMCP C – chi nhánh Phú Yên (văn bản ủy quyền 16/11/2018). Có mặt.

2.Bị đơn: Trần Khánh M – sinh năm 1971, Phạm Thị H – sinh năm 1974; Địa chỉ: đường T, phường H, thành phố T, Phú Yên. vắng mặt.

3.Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Khánh H - sinh năm 1964; địa chỉ: hẻm đường Đ, phường M, thành phố T, Phú Yên. Có mặt.

.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 02 năm 2019 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 19/10/2017 giữa Ngân hàng TMCP C với vợ chồng ông M, bà H ký hợp đồng tín dụng số 365/2017-HĐCVHM/NHCTT560/NN, theo đó vợ chồng ông M, bà H vay 500.000.000đ, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 8,5%/năm, lãi quá hạn 150% lãi thỏa thuận, lãi chậm trả

10%/năm, đến nay dư nợ của vợ chồng ông M, bà H là: gốc 500.000.000đ, lãi 38.229.483đ; tổng cộng: 538.229.483đ.

Để đảm bảo khoản nợ ông M, ông H thế chấp nhà và đất ở theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3901011613 UBND Tỉnh Phú Yên cấp ngày 16/9/2004 cho ông Trần Khánh H và ông Trần Khánh M, địa chỉ tại hẻm đường Đ, phường M, thành phố T, Phú Yên.

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP C cấp thẻ tín dụng quốc tế CREMIUM ngày 03/8/2010 cho ông Trần Khánh M, hạn mức cấp thẻ là 49.000.000đ, thỏa thuận lãi thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn của thẻ là 12 tháng, dư nợ đến nay là: 19.104.201đ, lãi 2.614.920đ. Tổng cộng: 21.953.411đ và cấp thẻ tín dụng quốc tế CREMIUM ngày 22/5/2014 cho bà Phạm Thị H, hạn mức cấp thẻ là 40.000.000 đồng, thỏa thuận lãi thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn thẻ 12 tháng (thẻ tự động gia hạn), dư nợ đến nay là: 31.365.116đ, lãi 5.570.531đ.Tổng cộng: 36.985.886đ

Sau khi vay bị đơn không thực hiện đúng cam kết, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ, nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả dứt điểm số nợ gốc và lãi theo như các hợp đồng đã ký kết; đồng thời phải chịu lãi suất đến khi thanh toán hết nợ theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng.

Đối với khoản vay của Hợp đồng số 365/2017-HĐCVHM/NHCTT560/NN vợ chồng ông M vay 500.000.000 đồng gốc, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và nhà ở tại hẻm đường Đ, phường M, thành phố T, Phú Yên theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3901011613 UBND Tỉnh Phú Yên cấp ngày 16/9/2004 cho ông Trần Khánh H và ông Trần Khánh M.

Nay đại diện uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông M, bà H phải trả Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh tỉnh Phú Yên các khoản sau: gốc 500.000.000 đồng, lãi 38.229.483; tổng cộng: 538.229.483đ.

Ngoài ra, ông M còn phải trả 21.953.411đ; bà H phải trả: 36.985.886đ

Bị đơn: vắng mặt nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Khánh H trình bày: căn nhà và quyền sử dụng đất tại hẻm đường Đ, phường M, thành phố T, Phú Yên của cha mẹ ông là Trần Khánh Vinh, bà Nguyễn Thị Châu để lại thừa kế choTrần Khánh H và Trần Khánh M; ngày 05/12/2016 ông H và ông M thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở trên cho ngân hàng để bảo đảm khoản vay nợ 500.000.000đ của vợ chồng ông M, bà H. Nhưng sau khi vay, vợ chồng ông M, bà H làm ăn thua lỗ không có khả năng trả nợ, ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ngân hàng, về số tiền vay gốc và lãi, và tài sản thế chấp; từ sau khi thế chấp đến nay nhà và đất không có chỉnh sửa, biến động gì.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

* Đại diện Viện kiển sát nhân dân thành phố Tuy Hòa trình bày ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng là đúng quy định. Đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 317, 318, 323, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP

C; buộc vợ chồng ông M bà H trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền là 538.229.483đ. Ngoài ra, ông M còn phải trả 21.953.411đ; bà H phải trả: 36.985.886đ. Trường hợp vợ chồng ông M, bà H không trả cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập để hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do nên căn cứ các điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy Ngân hàng TMCP C khởi kiện vợ chồng ông M, bà H yêu cầu phải trả số tiền còn nợ 538.229.483đ. Ngoài ra, ông M còn phải trả 21.953.411đ; bà H phải trả: 36.985.886đ và xuất trình các tài liệu liên quan chứng M cho yêu cầu khởi kiện được coi là chứng cứ của vụ án theo quy định tại điều 96 của Bộ luật tố tụng dân, cụ thể :

Hợp đồng tín dụng số 365/2017-HĐCVHM/NHCTT560/NN, theo đó vợ chồng ông M, bà H vay 500.000.000 đồng gốc, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 8,5%/năm, lãi quá hạn 150% lãi thỏa thuận, lãi chậm trả 10%/năm

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông M, bà H không trả nợ cho Ngân hàng**.** Hiện còn nợ gốc 500.000.000 đồng, lãi 38.229.483đ; tổng cộng: 538.229.483đ, nên cần buộc vợ chồng ông M, bà H trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền trên là có căn cứ.

Trường hợp vợ chồng ông M, bà H không trả hoặc trả không đủ khoản nợ vay của Hợp đồng số 365/2017-HĐCVHM/NHCTT560/NN thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại đường Đ, phường M, thành phố T, Phú Yên theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3901011613 UBND Tỉnh Phú Yên cấp ngày 16/9/2004 cho ông Trần Khánh H và ông Trần Khánh M.

Đối với việc Ngân hàng TMCP C cấp thẻ tín dụng quốc tế CREMIUM ngày 03/8/2010 cho ông Trần Khánh M, hạn mức cấp thẻ là 49.000.000 đồng, thỏa thuận lãi thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn của thẻ là 12 tháng, dư nợ đến nay là: 21.953.411đ (trong đó gốc 19.104.201đ, lãi 2.614.920đ) cần buộc ông M phải trả cho Ngân hàng.

Đối với việc Ngân hàng TMCP C cấp thẻ tín dụng quốc tế CREMIUM ngày 22/5/2014 cho bà Phạm Thị H, hạn mức cấp thẻ là 40.000.000đ, thỏa thuận lãi thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn thẻ 12 tháng (thẻ tự động gia hạn), dư nợ đến là: 36.985.886đ (trong đó gốc 31.365.116đ, lãi 5.570.531đ nên cần buộc bà H phải trả cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: vợ chồng ông M, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng 538.229.483đ là 25.539.000đ; ông M phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng 21.953.411đ là 1.097.000đ, bà H phải chịu án phí trên số tiền

phải trả cho Ngân hàng 36.985.886đ là 1.849.000đ. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về chi phí thẩm định tài sản: Bị đơn phải trả cho nguyên đơn 2.000.000đ

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 317, 318, 323, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C tại đơn khởi kiện ngày 11/02/2019.

Buộc vợ chồng ông Trần Khánh M bà Phạm Thị H trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền là 538.229.483đ (*năm trăm ba mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng*)

Trường hợp vợ chồng ông M, bà H không trả hoặc trả không đủ khoản nợ vay trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại đường Đ, phường M, thành phố T, Phú Yên theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3901011613 UBND Tỉnh Phú Yên cấp ngày 16/9/2004 cho ông Trần Khánh H và ông Trần Khánh M để trả xong khoản nợ của Hợp đồng số 365/2017-HĐCVHM/NHCTT560/NN.

Kể từ ngày 17/5/1019 vợ chồng ông M, bà H tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng 365/2017-HĐCVHM/NHCTT560/NN ngày 18/10/2017, giữa Ngân hàng TMCP C với vợ chồng ông M, bà H tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Buộc ông Trần Khánh M phải trả Ngân hàng TMCP C 21.953.411đ *(hai mươi mốt triệu chín trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm mười một đồng)*

Buộc bà Phạm Thị H phải trả Ngân hàng TMCP C số tiền 36.985.886đ *(ba mươi sáu triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng)*

Kể từ ngày 17/5/1019 ông M tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo thẻ tín dụng quốc tế CREMIUM ngày 3/8/2010 mà Ngân hàng TMCP C cấp cho ông Trần Khánh M tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

Kể từ ngày 17/5/1019 bà H tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo thẻ tín dụng quốc tế CREMIUM ngày 22/5/2014 mà Ngân hàng TMCP C cấp cho ông Trần Khánh M tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: vợ chồng ông M, bà H phải chịu 25.539.000đ (*hai mươi lăm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng*) án phí DSST; ông M phải chịu 1.097.000đ (*một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) án phí DSST, bà H phải chịu án 1.849.000đ (*một triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng)* án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.467.000đ (*mười ba triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)* tại biên lai thu số 0012227 ngày 21 tháng 2 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Về chi phí thẩm định tài sản: Bị đơn phải trả cho nguyên đơn 2.000.000đ (*hai triệu đồng)*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THA DS TP.Tuy Hòa;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Tự